ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
Số: 3866/QĐ-ĐHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận sinh viên ngành sư phạm khóa tuyển sinh năm 2026 được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN);

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 26/8/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN) thuộc ĐHĐN;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng ĐHĐN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHĐN và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 14/7/2021 của Hội đồng trường Trường ĐHNN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 31/12/2021 và số 23/NQ-HĐT ngày 10/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Thông báo số 3458/TB-ĐHNN ngày 14/9/2026 của Trường ĐHNN về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định 116 đối với sinh viên sư phạm khoá tuyển sinh năm 2026;

Căn cứ hồ sơ đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt của sinh viên đề nghị;

Theo đề nghị của Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 176 (một trăm bảy mươi sáu) sinh viên ngành sư phạm hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2026 được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt hình thức giao dự toán theo quy định kể từ học kỳ 1 năm học 2026 - 2027 *(có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Phòng Kế hoạch - Tài chính căn cứ định mức lộ trình học phí trong từng năm học theo chương trình đào tạo chính thức của ngành học và định mức chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020, Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và Nghị định 238/2025/NĐ-CP để thực hiện chế độ chính sách cho những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo Quyết định.

Điều 3. Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để t/h);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

PGS.TS. Nguyễn Văn Long

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2026 ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT KỂ TỪ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026 - 2027

(Theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP)

(Kèm theo Quyết định số 3866/QĐ-ĐHNN ngày 12/10/2026 của Trường Đại học Ngoại ngữ)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	MSV	Lớp	Ngành
1	Nguyễn Thị Hoài An	28/08/2008	419260001	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
2	Trịnh Nguyễn Hồng Ân	04/03/2008	419260002	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
3	Trần Thị Vân Anh	11/12/2008	419260003	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
4	Nguyễn Gia Bảo	24/07/2007	419260004	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
5	Trương Thị Linh Chi	14/12/2008	419260005	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
6	Lương Thành Điệp	01/10/2008	419260006	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
7	Nguyễn Hạnh Dung	20/06/2008	419260007	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
8	Dương Dương	22/08/2008	419260008	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
9	Nguyễn Thị Hương Giang	15/06/2008	419260010	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
10	Huỳnh Lê Trà Giang	16/02/2008	419260009	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
11	Hoàng Ngọc Hà	21/05/2008	419260011	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
12	Nguyễn Bá Chí Hiếu	30/09/2008	419260012	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
13	Nguyễn Thị Thu Hường	17/08/2008	419260013	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
14	Nguyễn Trần Nhật Huy	12/08/2008	419260014	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
15	Đặng Khánh Huyền	24/12/2008	419260015	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
16	Nguyễn Đào Tuệ Khanh	28/04/2008	419260016	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
17	Võ Nguyệt Trúc Linh	23/11/2008	419260020	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
18	Nguyễn Phương Linh	31/10/2008	419260022	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
19	Phạm Thị Hà Linh	31/08/2008	419260021	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
20	Hồ Phan Khánh Linh	14/01/2008	419260019	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
21	Nguyễn Trần Hà Linh	06/10/2008	419260018	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
22	Phạm Ngô Hoàng Lộc	15/05/2008	419260023	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
23	Lê Trần Thảo My	14/12/2008	419260024	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
24	Nguyễn Thị Bảo Ngân	03/09/2008	419260025	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
25	Nguyễn Phương Nghi	09/06/2008	419260026	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	MSV	Lớp	Ngành
26	Lê Dương Lan Nhi	03/01/2008	419260027	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
27	Nguyễn Hoài Bảo Như	23/02/2008	419260028	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
28	Đinh Nữ Hà Phương	19/08/2008	419260029	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
29	Đặng Ngọc Diễm Quỳnh	13/09/2008	419260030	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
30	Nguyễn Phú Thịnh	05/06/2008	419260032	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
31	Huỳnh Anh Thư	01/01/2008	419260033	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
32	Phạm Trần Minh Thư	17/01/2008	419260036	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
33	Nguyễn Anh Thư	11/02/2008	419260035	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
34	Lê Thị Minh Thư	07/09/2008	419260034	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
35	Nguyễn Thị Hoài Thương	27/08/2008	419260037	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
36	Trần Thị Phương Thùy	27/02/2008	419260038	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
37	Nguyễn Khánh Toàn	28/06/2008	419260039	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
38	Nguyễn Phạm Quỳnh Trân	13/05/2008	419260040	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
39	Nguyễn Thị Trúc Vân	08/10/2007	419260041	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
40	Nguyễn Hải Yến	12/11/2008	419260042	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
41	Nguyễn Thị Hải Yến	10/09/2008	419260043	26SPA01	Sư phạm tiếng Anh
42	Đỗ Vân Anh	10/02/2007	419260044	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
43	Lê Nguyễn Minh Anh	24/06/2008	419260045	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
44	Lê Văn Ngọc Bích	24/09/2008	419260046	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
45	Dương Đường Minh Châu	15/07/2008	419260047	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
46	Huỳnh Hạnh Duyên	18/05/2008	419260048	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
47	Nông Thị Cẩm Hà	09/10/2008	419260049	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
48	Lê Nhã Hân	22/07/2008	419260050	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
49	Trần Nguyễn Thanh Hằng	17/11/2008	419260051	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
50	Trần Thị Huyền	19/02/2008	419260052	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
51	Nguyễn Thị Kim Khánh	21/11/2008	419260053	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
52	Dương Ngọc Linh	21/05/2008	419260055	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
53	Nguyễn Ngọc Linh	12/08/2008	419260054	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
54	Lê Hoàng Bảo Long	19/04/2008	419260056	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
55	Phạm Thị Thanh Mai	17/12/2008	419260057	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
56	Nguyễn Ngọc Khánh Minh	24/01/2008	419260058	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
57	Lê Hà Khánh My	14/08/2008	419260059	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
58	Đặng Hoài Nam	23/09/2008	419260060	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	MSV	Lớp	Ngành
59	Phạm Nguyễn Hà Ngân	09/11/2008	419260062	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
60	Bùi Thanh Ngân	25/12/2008	419260063	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
61	Phạm Thị Mỹ Ngọc	27/09/2008	419260064	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
62	Đinh Ngọc Thùy Nguyên	21/11/2008	419260065	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
63	Bùi Phương Nhi	01/07/2008	419260066	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
64	Nguyễn Yến Nhi	11/07/2008	419260067	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
65	Trương Tâm Nhi	15/07/2008	419260068	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
66	Nguyễn Hà Phương	05/07/2008	419260069	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
67	Nguyễn Nhật Quân	28/01/2008	419260070	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
68	Nguyễn Thị Bảo Quyên	01/01/2008	419260071	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
69	Lê Nguyễn Thu Thủy	05/06/2008	419260072	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
70	Kiều Quỳnh Thy	04/08/2008	419260073	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
71	Lê Bùi Thị Tình	15/06/2008	419260074	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
72	Ngô Kiều Trâm	27/05/2008	419260077	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
73	Nguyễn Bảo Trâm	11/10/2008	419260075	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
74	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	20/09/2008	419260076	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
75	Phạm Phan Bảo Trân	24/11/2008	419260079	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
76	Nguyễn Liên Huyền Trang	23/07/2008	419260080	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
77	Nguyễn Thị Thanh Trúc	26/09/2008	419260081	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
78	Võ Vĩnh Tú	03/06/2008	419260082	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
79	Nguyễn Nhật Tuân	24/09/2008	419260083	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
80	Nguyễn Quốc Việt	19/12/2008	419260084	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
81	Nguyễn Thanh Vinh	23/02/2008	419260085	26SPA02	Sư phạm tiếng Anh
82	Bùi Ngọc Vân Anh	22/01/2007	419260086	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
83	Phạm Hải Âu	26/05/2008	419260087	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
84	Nguyễn Thúy Diễm	18/11/2008	419260088	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
85	Đặng Nguyễn La Giang	04/12/2008	419260089	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
86	Phạm Thị Hương Giang	16/03/2008	419260090	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
87	Phan Hải Khánh Giang	31/05/2008	419260091	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
88	Phan Thanh Gia Hân	08/08/2008	419260092	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
89	Hứa Lê Thuý Hằng	04/04/2008	419260093	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
90	Lê Thanh Hương	24/12/2008	419260094	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
91	Phạm Tường Khang	04/05/2008	419260095	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	MSV	Lớp	Ngành
92	Trần Lê Cẩm Khuê	03/04/2008	419260096	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
93	Trần Lê	21/06/2008	419260097	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
94	Võ Hà Linh	29/08/2008	419260099	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
95	Nguyễn Lê Phương Linh	17/12/2008	419260098	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
96	Nguyễn Viết Hoàng Long	13/12/2008	419260100	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
97	Nguyễn Thị Yến My	16/12/2008	419260103	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
98	Nguyễn Trần Xuân My	01/11/2008	419260102	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
99	Đinh Vũ Như Ngọc	22/07/2008	419260107	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
100	Nguyễn Hà Bích Ngọc	27/04/2008	419260108	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
101	Nguyễn Hoài Ngọc	15/04/2008	419260106	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
102	Phạm Bảo Ngọc	09/10/2008	419260105	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
103	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	03/07/2008	419260104	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
104	Trần Thị Thảo Nguyên	08/10/2008	419260109	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
105	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	30/04/2008	419260110	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
106	Nguyễn Quỳnh Nhi	01/09/2008	419260111	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
107	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	08/10/2008	419260112	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
108	Trần Tâm Như	20/07/2008	419260113	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
109	Nguyễn Thị Hồng Nhung	09/06/2008	419260114	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
110	Phan Đức Quân	10/10/2008	419260115	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
111	Nguyễn Thục Quyên	12/02/2008	419260116	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
112	Nguyễn Thanh Minh Tâm	04/04/2008	419260117	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
113	Nguyễn Minh Thư	09/09/2008	419260119	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
114	Lê Trần Anh Thư	05/12/2008	419260118	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
115	Vũ Lê Anh Thư	13/12/2008	419260120	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
116	Võ Lâm Thy Thy	01/08/2008	419260121	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
117	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	17/09/2008	419260122	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
118	Đồng Ngọc Bảo Trân	29/05/2008	419260123	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
119	Trần Ngọc Kiều Trinh	14/07/2008	419260124	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
120	Nguyễn Xuân Trúc	14/11/2008	419260125	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
121	Nguyễn Cao Tuấn	17/11/2008	419260126	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
122	Lê Thị Thuỳ Viên	12/07/2008	419260127	26SPA03	Sư phạm tiếng Anh
123	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	28/07/2008	419260128	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
124	Lê Trần Ngọc Bích	15/08/2008	419260129	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp

TT	Họ và tên	Ngày sinh	MSV	Lớp	Ngành
125	Nguyễn Thị Kim Chi	24/03/2008	419260130	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
126	Nguyễn Ánh Dương	10/04/2008	419260131	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
127	Huỳnh Ngọc Minh Duy	01/01/2008	419260132	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
128	Đậu Thị Hạnh	09/10/2008	419260133	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
129	Lương Huỳnh Thu Hiền	24/08/2008	419260134	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
130	Vũ Thị Khánh Huyền	13/03/2008	419260135	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
131	Trần Huỳnh Hiểu Khánh	19/12/2008	419260136	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
132	Hồ Thị Nhã Khuyên	24/12/2008	419260137	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
133	Nguyễn Tùng Nguyên	14/12/2008	419260139	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
134	Lê Cẩm Nhung	25/06/2008	419260141	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
135	Nguyễn Đức Thịnh	06/11/2008	419260142	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
136	Đinh Lê Ngọc Thu	10/04/2008	419260143	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
137	Nguyễn Thanh Trâm	31/03/2008	419260144	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
138	Lê Gia Tuệ	02/10/2008	419260145	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
139	Trịnh Thị Ái Xuân	04/05/2008	419260146	26SPP01	Sư phạm tiếng Pháp
140	Lê Hoàng Diệu Anh	17/05/2007	419260147	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
141	Nguyễn Trần Hà Anh	27/05/2008	419260149	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
142	Huỳnh Phương Anh	26/04/2008	419260148	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
143	Nguyễn Tuệ Linh	13/01/2008	419260151	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
144	Nguyễn Thị Tùng Minh	19/02/2008	419260152	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
145	Trần Bảo Ngọc	22/10/2008	419260154	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
146	Huỳnh Bùi Mỹ Ngọc	23/03/2008	419260155	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
147	Trần Bảo Ngọc	16/04/2008	419260153	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
148	Đỗ Thị Yến Nhi	31/10/2008	419260156	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
149	Nguyễn Phú Gia Như	04/10/2008	419260157	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
150	Nguyễn Phước Sang	24/09/2008	419260159	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
151	Võ Nữ Mỹ Tâm	06/11/2008	419260160	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
152	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10/08/2007	419260161	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
153	Nguyễn Vi Thảo	03/01/2008	419260162	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
154	Nguyễn Thị Thanh Thảo	22/06/2008	419260165	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
155	Vũ Thị Phương Thảo	06/12/2008	419260163	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
156	Phạm Phương Thảo	11/10/2008	419260164	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
157	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	09/06/2008	419260166	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung

TT	Họ và tên	Ngày sinh	MSV	Lớp	Ngành
158	Hồ Quỳnh Trang	30/11/2008	419260167	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
159	Nguyễn Thị Thúy Vân	17/09/2008	419260168	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
160	Võ Phạm Hoàng Vy	29/07/2008	419260169	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
161	Nguyễn Thị Hải Yến	16/08/2008	419260170	26SPT01	Sư phạm tiếng Trung
162	Lê Ngọc An	13/06/1998	421260077	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
163	Nguyễn Thị Loan Anh	03/11/2008	421260078	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
164	Võ Thị Kim Chi	22/11/2007	421260079	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
165	Nguyễn Thị Chín	09/12/2005	421260080	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
166	Võ Thành Chung	27/05/2008	421260081	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
167	Nguyễn Bình Thùy Duyên	24/04/2007	421260083	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
168	Đoàn Thị Mỹ Duyên	16/05/2008	421260082	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
169	Hồ Ngọc Hân	07/07/2008	421260084	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
170	Nguyễn Thị Lệ Hằng	22/06/2008	421260085	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
171	Nguyễn Trương Gia Hưng	28/11/2007	421260086	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
172	Nguyễn Hà Ái Mẫn	02/04/2008	421260087	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
173	Đặng Trần Hiếu Ngân	24/02/2007	421260088	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
174	Nguyễn Phương Như	17/05/2008	421260089	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
175	Nguyễn Trần Minh Vân	16/03/2008	421260093	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn
176	Trần Khánh Vân	25/01/2007	421260094	26SPH01	Sư phạm tiếng Hàn

Danh sách này có 176 (một trăm bảy mươi sáu) sinh viên./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

PGS.TS. Nguyễn Văn Long